

Số: 02/BC-TTTT

Sơn La, ngày 13 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-VPUB ngày 17/12/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUNG

Năm 2025, Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh được giao dự toán chi ngân sách nhà nước là 5.178 triệu đồng. Tổng số thực hiện trong năm là 4.837 triệu đồng, đạt 93% dự toán được giao, tăng so với cùng kỳ năm trước (Kèm theo phụ lục chi tiết).

Nhìn chung, việc điều hành và sử dụng ngân sách trong năm được thực hiện chủ động, bám sát dự toán được giao, đảm bảo tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Nguồn kinh phí được sử dụng kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và các nhiệm vụ phát sinh trong năm.

2. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VIỆC SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Các khoản chi thực hiện theo cơ chế tự chủ và chi thường xuyên giao tự chủ được sử dụng để chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và các khoản chi hoạt động trong phạm vi dự toán, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, không để xảy ra chậm trễ; thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ tài chính. Kinh phí không thường xuyên được bố trí và sử dụng hợp lý, phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp, hành chính và các nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung được phê duyệt.

Nguồn kinh phí tự chủ được quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả; tạo điều kiện cho đơn vị chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đồng thời thực hành tiết kiệm để góp phần cải thiện thu nhập cho người lao động.

Quỹ tiền thưởng được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, góp phần động viên, khích lệ tinh thần làm việc của viên chức.

Một số khoản kinh phí chưa sử dụng hết do tiết kiệm trong quá trình thực hiện hoặc do nội dung chi không còn phát sinh được quản lý, xử lý theo đúng quy định, bảo đảm không xảy ra thất thoát, lãng phí.

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025, công tác quản lý và sử dụng ngân sách của Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh cơ bản ổn định, tiết kiệm và hiệu quả. Việc điều hành ngân sách bảo đảm cân đối giữa yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và khả năng nguồn lực; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời thực hiện nghiêm túc các chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công khai tới toàn thể viên chức trong cơ quan biết, theo dõi và giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách năm 2025./.

Nơi nhận:

- Chánh VP UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chánh VP PT TTTT (b/c);
- Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, HCTH,Q.

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Cường

Phụ lục

Đơn vị: Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh
Mã chương: 405

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
1.2	Phí				
	Phí A				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi phí quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
3.2	Phí				
	Phí A				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.178	4.837	93	104
1	Chi quản lý hành chính	5.178	4.837	93	104
1.1	Kinh phí thực hiện thường xuyên giao tự chủ	2.644	2.523	95	107
1.2	Kinh phí thực hiện thường xuyên không giao tự chủ	2.169	2.169	100	100
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	212	0	0	0
1.4	Quỹ tiền thưởng	153	145	95	188